

Bản án số 123/2023/HC-PT

Ngày 24/4/2023

V/v “*Khiếu kiện Quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tào.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Phước Thanh.

Ông Trần Đức Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 340/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1127/2023/QĐPT-HC ngày 03 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn P; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn P:* Luật sư Trần Văn V – Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

**- Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân huyện G1, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Văn H – Phó Chủ tịch. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị - Ông Mai Văn S. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện:* Ông Mai Văn S – Chủ tịch. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Loan; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Nguyễn Văn P trình bày:***

Ông sử dụng ổn định thửa đất có diện tích khoảng 1,5ha tại vùng cát trắng thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị từ năm 1991. Nguồn gốc diện tích đất trên cho cha mẹ ông khai hoang, sử dụng từ năm 1980. Đến năm 2003, ông có đơn xin tự nguyện sản xuất trên cát và được Hợp tác xã thôn N xác nhận ngày 20/10/2003; thửa đất có vị trí như sau: Cạnh phía Nam giáp đường đất đỏ, cạnh phía Tây giáp đất trồng Tràm của anh Đ1, cạnh phía Đông và phía Bắc giáp đất mộ thôn 09.

Tháng 04/2021, UBND xã G cho rằng ông có hành vi lấn chiếm đất chưa sử dụng với diện tích 4.246,9m<sup>2</sup> để trồng thanh long, bắp, ngô, đậu, làm trang trại nên đã lập biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 16/4/2021.

Không đồng ý với việc lập biên bản vi phạm hành chính của UBND xã G nên ông đã có đơn khiếu nại lần đầu gửi Chủ tịch UBND xã G. Ngày 10/9/2021, Chủ tịch UBND xã G ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 333/QĐ-UBND với nội dung: *“Giữ nguyên biên bản vi phạm hành chính. Yêu cầu ông P phải chấm dứt hành vi vi phạm hành chính và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và buộc trả đất. Không đồng ý nội dung khiếu nại của ông P về việc hủy bỏ biên bản vi phạm hành chính ngày 16/4/2021 của UBND xã G về việc đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã G, ông P làm đơn khiếu nại lần hai gửi Chủ tịch UBND huyện G1. Ngày 06/12/2021, Chủ tịch UBND huyện G1 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 4908/QĐ-UBND với nội dung: *“Giữ nguyên biên bản vi phạm hành chính. Yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải chấm dứt hành vi vi phạm hành chính và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và trả lại đất. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông P đối với quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về giải quyết khiếu nại lần đầu”*.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần hai và quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần đầu.

***Người bị kiện Chủ tịch UBND xã G trình bày:***

Theo hồ sơ địa chính và kết quả xác minh thì nguồn gốc diện tích đất 4.246,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 24 tại xã G là đất hoang bằng do UBND xã G quản lý. Năm 1980 cha mẹ ông P có trồng hoa màu, do không có hiệu quả nên bỏ hoang. Việc ông P cho rằng sử dụng thửa đất trên từ năm 1991 cho đến nay là không có cơ sở. Ông P có sử dụng thửa đất trên, nhưng không liên tục, ổn định và một số văn bản xác nhận do ông P cung cấp không đúng về mặt thời gian. Chủ tịch UBND xã G, huyện G1 ban hành quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Văn P là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

***Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G1, tỉnh Quảng Trị trình bày:***

Ngày 15/9/2021, UBND nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn P khiếu nại quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Văn P. Căn cứ Điều 18, Điều 36 Luật khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện G1 ban hành thông báo thụ lý số 134/TB-UBND ngày 24/9/2021 về việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Văn P.

Ngày 05/10/2021, Chủ tịch UBND huyện G1 ban hành quyết định số 4003/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ xác minh giải quyết khiếu nại lần hai. Căn cứ Điều 39 Luật khiếu nại, ngày 06/12/2022, Chủ tịch UBND huyện G1 tiến hành tổ chức đối thoại lần hai theo đúng trình tự quy định.

Do quá trình xác minh vụ việc, trong tình hình đại dịch Covid nên Chủ tịch UBND huyện G1 ban hành quyết định số 4805/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 về việc gia hạn thời gian xác minh.

Ngày 06/12/2021, Chủ tịch UBND huyện G1 ban hành quyết định số 4908/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần hai. Kết quả giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn P với những lý do như sau:

- Theo Bản đồ địa chính xã G năm 1998 và sổ mục kê năm 1999 xác định diện tích 4.582m<sup>2</sup> thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 24 tại xã G là đất hoang bằng do UBND xã quản lý có vị trí: Cận phía Bắc giáp đường đi thôn Hà Lợi Trung, xã Trung Giang, cận phía Nam giáp đất UBND xã quản lý, cận phía Tây giáp đất UBND xã quản lý, cận phía Đông giáp đất UBND xã quản lý.

- Năm 1980, có một số hộ gia đình trồng khoai, sắn, lúa, nhưng hiệu quả kém nên bỏ hoang. Khi có chủ trương giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định số 64/1993/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ thì các hộ dân

đều bỏ hoang để tập trung sản xuất nông nghiệp (trồng lúa, hoa màu) ở vùng đồng.

- Từ năm 1989 đến năm 1999, HTX N không có chủ trương chia đất sản xuất cho dân tại vùng cát, chỉ triển khai Dự án Nông – Lâm kết hợp do Sở thủy lợi Quảng Trị đầu tư vào năm 1996 đến năm 1997, nhưng chưa giao đất cho dân.

- Từ năm 2002 đến năm 2003, tại vùng cát N có dự án của nhà máy sản và chương trình di giãn dân cho 21 hộ. Chương trình di giãn dân 21 hộ có vị trí phía Bắc nương nước gần nhà ông Ngô Thanh Minh (Huệ). Dự án của nhà máy sản không thực hiện được do dân không đồng tình. Hiện trạng vùng phía Bắc nương nước thuộc khu vực di giãn dân trước đây đến nay vẫn còn móng cũ nền nhà. Ngoài khu vực di giãn dân vùng cát, thôn và HTX N có cho một hộ khoảng 05 sào để sản xuất, nhưng sau đó sản xuất không hiệu quả nên các hộ gia đình bỏ hoang. Vị trí diện tích UBND xã G lập biên bản vi phạm đối với ông Nguyễn Văn P không thuộc vị trí của các chương trình giãn dân nêu trên.

Ngày 08/4/2016, ông P làm trại tạm, UBND xã G lập biên bản vi phạm và ban hành quyết định số 49/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn P. Vị trí ông P vi phạm liền kề diện tích 4.246,9m<sup>2</sup> mà UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 16/4/2021 đối với ông P.

Căn cứ Điều 110, Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định thì hộ ông Nguyễn Văn P không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 162, Điều 163, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 18, Điều 27, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 57 của Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu tuyên hủy quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần đầu và quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần hai.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/9/2022, ông Nguyễn Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, nhận thấy:

- Theo Bản đồ địa chính xã G do Trung tâm Kỹ thuật địa chính đo vẽ tháng 12/1998 và được Sở Địa chính tỉnh Quảng Trị phê duyệt cùng năm 1998 và Sổ mục kê lập năm 1999, thì diện tích đất 4.582m<sup>2</sup> là một phần của thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, diện tích 798.521m<sup>2</sup> là đất hoang bằng do UBND xã quản lý.

- Mặt khác, theo kết quả xác minh đối với Hợp tác xã, cán bộ thôn N và của một số hộ dân sinh sống tại thôn N đều thể hiện: Diện tích 4.246,9m<sup>2</sup> thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 24 tại thôn N, xã G trước đây bố mẹ ông P có khai hoang sử dụng từ năm 1980, nhưng do sản xuất không hiệu quả nên thửa đất trên bỏ hoang, không sử dụng từ năm 1980.

Từ năm 1989 đến năm 1999, Hợp tác xã thôn N không có chủ trương chia đất sản xuất tại vùng cát. Năm 2001 đến năm 2003, thực hiện dự án của nhà máy sản và chương trình di giãn dân cho 21 hộ tại vùng cát N, nhưng vị trí diện tích UBND xã G lập biên bản vi phạm đối với ông P không thuộc vị trí chương trình di giãn dân.

Năm 2003, ông P có đơn xin tự nguyện sản xuất trên cát tại vị trí bố mẹ ông P trước đó đã khai hoang, sử dụng. Đơn của ông P được Ban dự án Ban chủ nhiệm Hợp tác xã thôn N xác nhận ngày 20/10/2003, nhưng theo kết quả xác minh của UBND xã G và UBND huyện G1 thì dự án này không thực hiện.

Như vậy, thấy rằng diện tích đất hiện nay ông P đang sử dụng có nguồn gốc theo sổ mục kê, bản đồ địa chính năm 1998 là đất chưa giao, thuộc một phần của thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, tại thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị do UBND xã quản lý; ông P có sử dụng để trồng trọt một thời gian nhưng không liên tục và cũng không kê khai, đăng ký.

- Đối với quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P, Chủ tịch UBND xã G và Chủ tịch UBND huyện G1 có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại, nhưng không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, bà Loan như án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần đầu và Quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần hai là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn P kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 162, Điều 163, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tố tụng hành chính; Điều 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 18, Điều 27, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 57 của Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần đầu và Quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn P lần hai.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000145 ngày 19/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**